

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHONG THỔ  
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 63/2020/QĐST-HNGĐ

*Phong Thổ, ngày 29 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU**

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 83/2020/TLST - HNGĐ, ngày 14 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Phan Chin M, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Bản S, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu.

- Chị Phàng Thị N, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Bản S, xã V, huyện P, tỉnh Lai Châu.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Anh Phan Chin M và chị Phàng Thị N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Sau khi kết hôn, anh M và chị N chung sống hạnh phúc được một vài năm, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Khoảng từ năm 2018 đến nay, anh M và chị N đã sống ly thân, không còn tình cảm với nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Về con chung, anh M và chị N có 02 con chung là cháu Phan Phủ L, sinh ngày 05/01/2004 và cháu Phan Thị T, sinh ngày 06/8/2020. Từ khi anh M và chị N sống ly thân, cháu L và cháu T ở cùng với mẹ. Ngày 14/9/2020, anh M và chị N có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn. Quá trình giải quyết đơn yêu cầu, Tòa án đã tiến hành hòa giải về quan hệ hôn nhân để vợ, chồng đoàn tụ nhưng anh M và chị N không hàn gắn được tình cảm, vẫn giữ nguyên quan điểm là yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly

hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn và thống nhất thỏa thuận những nội dung sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Chin M và chị Phàng Thị N thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao cháu Phan Phủ L và cháu Phan Thị T cho chị Phàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phàng Thị N không yêu cầu anh Phan Chin M cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Phan Chin M và chị Phàng Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Phan Chin M và chị Phàng Thị N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí: Toàn bộ lệ phí sẽ do anh M nộp thay cả phần lệ phí cho chị N.

Xét thấy các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn; đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con và sự thỏa thuận đó đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Phan Chin M và chị Phàng Thị N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Phan Chin M và chị Phàng Thị N có hai con chung là cháu Phan Phủ L, sinh ngày 05/01/2004 và cháu Phan Thị T, sinh ngày 06/8/2005. Anh Phan Chin M và chị Phàng Thị N thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Phan Phủ L và cháu Phan Thị T cho chị Phàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:* Chị Phàng Thị N không yêu cầu anh Phan Chin M cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung*: Anh Phàn Chin M và chị Phàng Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Anh Phàn Chin M và chị Phàng Thị N không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí Tòa án*: Anh Phàn Chin M và chị Phàng Thị N mỗi người phải nộp 150.000 đồng tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự. Anh M và chị N thỏa thuận thống nhất: Toàn bộ lệ phí sẽ do anh M nộp thay cả phần lệ phí cho chị N nên anh M phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng. Khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Tòa án theo biên lai thu tiền lệ phí số: AA/2010/0004552, ngày 14/9/2020, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí Tòa án.

**2.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ;
- Ủy ban nhân dân xã Vàng Ma Chải,  
huyện Phong Thổ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Hạnh**